

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thanh H, sinh ngày 19 tháng 07 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 22 P, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh S và bà Bùi Thị R; có vợ là Nguyễn Thúy V và 02 con; tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích (Án số 177 ngày 02 tháng 11 năm 2011, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt Lương Thanh H 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Án số 524 ngày 18 tháng 12 năm 1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); bị bắt, tạm giữ từ ngày 21 tháng 10 năm 2018, tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2018; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21 tháng 10 năm 2018 tại thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã Bắc Sơn

phát hiện Lê Văn H1 điều khiển xe Nouvo biển kiểm soát 72T2-1076 chở Lương Thanh H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong áo mưa để ở cốp xe và dưới lớp đệm lót cao su bình xăng xe mô tô có:

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 01cm x 01cm, viền nắp túi màu đỏ, bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ, đường kính 0,5 cm (mẫu số 1)

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 01cm x 01cm, viền nắp túi màu xanh, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng (mẫu số 2)

+ 02 túi nilon màu trắng, kích thước 04cm x 03cm, viền nắp túi màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02cm x 02cm, viền nắp túi màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 06cm x 04cm, viền nắp túi màu đỏ, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu số 3)

+ 03 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 01cm, viền nắp túi màu đỏ, 03 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 1,5cm, viền nắp túi màu đỏ; 05 túi nilon màu trắng, kích thước 01cm x 01cm, viền nắp túi màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 03cm x 2,5cm, viền nắp túi màu xanh, 02 túi nilon màu trắng, kích thước 2,5cm x 02cm, viền nắp túi màu xanh, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu số 4)

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 1,5cm, viền nắp túi màu đỏ, bên trong có các cục chất bột màu trắng (mẫu số 5)

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 01cm x 01cm, có viền nắp túi màu xanh, bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ, đường kính 0,5 cm (mẫu số 6).

Lương Thanh H khai nhận số ma túy trên là của H, Cơ quan công an tiến hành thủ tục giám định đối với vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lương Thanh H, tại Kết luận giám định số 577/PC54(Đ6) ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ 01 viên nén màu đỏ (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1 gam, là loại Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1980 gam, là loại Heroine.

+ Chất tinh thể màu trắng (mẫu số 3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,2314 gam, là loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng (mẫu số 4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2568 gam, là loại Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng (mẫu số 5) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1422 gam, là loại Heroine.

+ 01 viên nén màu đỏ (mẫu số 6) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1075 gam, là loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng các chất ma túy nêu trên là 15,0359 gam. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Lương Thanh H nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra Lương Thanh H và Lê Văn H1 khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2018, Lương Thanh H đi đến khu vực đường tàu thuộc chân cầu Quay, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng. Cụ thể số ma túy H mua gồm 02 viên hồng phiến, 01 túi nhỏ chứa các cục nhỏ Heroine, 01 túi nilon chứa ma túy đá, H mang số ma túy mua được nói trên về nhà rồi chia ra đựng vào các túi nilon nhỏ để sử dụng dần. Số ma túy nói trên được H để trong áo mưa trong cốp xe Nouvo biển kiểm soát 72T2-1076 và dưới lớp lót cao su bình xăng của xe. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72T2-1076 đến nhà Lê Văn H1 để nhờ H1 chở đi về quê H ở huyện A, thành phố Hải Phòng có việc riêng. Khi đến quán ăn đêm Vũ Mão của gia đình anh Vũ Văn M ở thôn 1, xã B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên. Lương Thanh H không nói gì với H1 về số ma túy nói trên và H1 không biết số ma túy Hà cất giấu trong xe mô tô, khi Công an kiểm tra, H1 mới biết sự việc.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Lương Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Thanh H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại giai đoạn điều tra, người làm chứng Lê Văn H1 đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về chứng cứ các định bị cáo có tội và tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, với vật chứng thu giữ, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với Kết luận giám định và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 21 tháng 10 năm 2018 bị cáo Lương Thanh H đã thực hiện hành vi cất giấu 0,3402 gam Heroine và 14,6957 gam Methamphetamine trong xe mô tô biển kiểm soát 72T2-1076 với mục đích sử dụng và bị bắt quả tang trước cửa quán ăn Vũ Mão tại thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Việc bị cáo cất giấu trái phép 02 chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,3402 gam và Methamphetamine có khối lượng 14,6957 gam nhằm mục đích sử dụng đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo tàng trữ 0,3402 gam Heroine và 14,6957 gam Methamphetamine, bị cáo tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine là 15,0359 gam nên bị cáo bị xét xử theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền án chưa được xóa án do chưa đủ thời gian đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố, mẹ tham gia Cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng

huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[9] Đối với ma túy là Heroine và Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72T2-1076 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lương Thanh S, ông S không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông S là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[11] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

- Về vấn đề khác:

[12] Đối với Lê Văn H1 là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72T2-1076 chở bị cáo nhưng H1 không biết bị cáo cất giấu ma túy trên xe nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lương Thanh H hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Thanh H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21 tháng 10 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lương Thanh H.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 577/2018/PC09 (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Thanh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 81 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên